TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **121**/2021/QĐST-VHNGĐ	***Cái Bè***, ngày 22 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ – TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 153/2021/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

* Người yêu cầu: 1. Chị **Phạm Thị Bé H**, sinh năm 1990.

2. Anh **Đỗ Hoàng T**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Do tìm hiểu quen biết trước chị H và anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo giấy đăng ký kết hôn số 48 ngày 15/5/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng sống ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 11/2019 cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị H và anh T yêu cầu Toà án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh T thoả thuận giao 02 con chung tên Đỗ Hoàng H, sinh ngày 19/3/2008 và Đỗ Thị Anh Th, sinh ngày 02/8/2009 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

[3] Về tài sản và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Bé H và anh Đỗ Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bé H và anh Đỗ Hoàng T.

- Về con chung: Chị H và anh T thoả thuận giao 02 con chung tên 02 con chung tên Đỗ Hoàng H, sinh ngày 19/3/2008 và Đỗ Thị Anh Th, sinh ngày 02/8/2009 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu. Anh T có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: chị Phạm Thị Bé H và anh Đỗ Hoàng T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004924 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên xem như chị H và anh T đã nộp xong tiền lệ phí yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Tân Phong, Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Khỏe